

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/DS-ST

Ngày: 23/02/2024

Về việc: “Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Ông Trần Công Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 767/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 06 năm 2023, về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2023/QĐXX-ST ngày 25 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2024/QĐST-DS ngày 24/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP E**

Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16 Tòa nhà Vincom Center, số 72, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: **bà Đỗ Hà Ph – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc C, sinh năm 1988 (**Theo Giấy ủy quyền số 315/2023/EIB/UQ-CTHĐQT ngày 03/10/2023**).

Ông Trần Quốc C ủy quyền lại cho bà Lê Thị Xuân L, sinh năm 1986 (**Theo Giấy ủy quyền số 08/2023/EIB-ĐN ngày 03/10/2023**).

Địa chỉ liên hệ: số 223 Hà Huy Giáp, khu phố 4, Phường Q, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Nguyễn Hoàng Th, sinh năm 1970.

Địa chỉ: số 3, khu phố 3, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Lộc có mặt; ông Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2023, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Lê Thị Xuân Lộc trình bày:*

Ông Nguyễn Hoàng Th có sử dụng 01 thẻ tín dụng quốc tế tại Ngân hàng TMCP E- Chi nhánh Đồng Nai theo giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số: **1801OPCC1800405** ngày 27/08/2014. Số tiền cấp hạn mức thẻ tín dụng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Số tài khoản thẻ: 180124849006438. Thời hạn sử dụng thẻ: Tháng 08/2025. Tài sản bảo đảm: Không tài sản.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, tạm tính đến kỳ sao kê 22/02/2024, tổng doanh số sử dụng thẻ phí, lãi phát sinh trên thẻ tín dụng của ông Nguyễn Hoàng Th là 719.924.181 đồng; ông Th có trả được 406.364.250 đồng; còn nợ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí, tổng cộng là 313.559.931 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 99.648.086 đồng; Nợ lãi là 210.685.845 đồng; Phí là 800.000 đồng; Phí vượt hạn mức 2.426.000 đồng). Đến nay, đã quá thời hạn trả nợ và toàn bộ số tiền vay đã chuyển qua nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP Eyêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng Th phải trả cho Ngân hàng số tiền 313.559.931 đồng và tiếp tục phải trả khoản tiền lãi và các loại phí phát sinh **kể từ ngày 23/02/2024** cho đến khi thanh toán xong nợ (Theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế giữa Eximbank với chủ thẻ ngày 27/8/2014 và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP E phát hành).

** Đối với bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Th:*

Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không ủy quyền cho người nào khác đến tham gia tố tụng, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của các bên đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của pháp luật tố tụng dân sự quy định.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Elà có căn cứ.

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Hoàng Th có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP E, tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/02/2024 là 313.559.931 đồng và tiếp tục phải trả khoản tiền lãi và các loại phí phát sinh **kể từ ngày 23/02/2024** cho đến khi thanh toán xong nợ (theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế giữa Eximbank với chủ thẻ và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP E).

- Về án phí DS-ST: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên ông Nguyễn Hoàng Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét thấy, bị đơn ông Nguyễn Hoàng Th, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn để đến Tòa án tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết cũng như các phiên tòa xét xử vụ án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP E, về việc yêu bị đơn ông Nguyễn Hoàng Th phải trả khoản tiền nợ trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng và lãi suất phát sinh (Theo giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế). Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; **Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015**.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy:

Ngày 27/8/2014, ông Nguyễn Hoàng Th và Ngân hàng TMCP E ký văn bản thỏa thuận về việc sử dụng 01 thẻ tín dụng quốc tế (theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số **1801OPCC1800405** ngày 27/8/2014 và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP E phát hành).

Loại thẻ: Visa; Thời hạn sử dụng thẻ: tháng 08/2025; Số tiền cấp hạn mức thẻ tín dụng là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Số tài khoản thẻ: 180124849006438. Tài sản bảo đảm: Không tài sản.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có văn bản gửi Tòa án trình bày quan điểm, ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, nhưng qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 27/8/2014; **Đề nghị gia hạn thẻ tín dụng ngày 26/8/2019**, có đầy đủ chữ ký của ông Nguyễn Hoàng Th cùng với bên cấp tín dụng là Ngân hàng TMCP E; Bản sao kê chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng của ông Thanh. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định ông Nguyễn Hoàng Th có sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP E là có thật.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, tính đến kỳ sao kê ngày 22/02/2024, tổng doanh số sử dụng thẻ phí, lãi phát sinh trên thẻ tín dụng của ông Nguyễn Hoàng Th là 719.924.181 đồng; ông Th đã thanh toán được 406.364.250 đồng; còn nợ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí, tổng cộng là 313.559.931 đồng. Cụ thể: Nợ gốc là 99.648.086 đồng; Nợ lãi là 210.685.845 đồng; Phí là 800.000 đồng; Phí vượt hạn mức 2.426.000 đồng. Đến nay, đã quá thời hạn trả nợ và toàn bộ số tiền vay đã chuyển qua nợ quá hạn. Như vậy, ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng TMCP E.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Giấy đề nghị phát hành kèm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP E phát hành thì việc khởi kiện đòi nợ của Ngân hàng TMCP E là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP E về việc yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Th phải trả số tiền nợ nêu trên là có cơ sở, nên chấp nhận.

Do đó, buộc ông Nguyễn Hoàng Th có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng số tiền 313.559.931 đồng và tiếp tục phải trả khoản tiền lãi và các loại phí phát sinh **kể từ ngày 23/02/2024** cho đến khi thanh toán xong nợ (Theo Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế giữa Eximbank với chủ thẻ ngày 27/8/2014 và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP E phát hành).

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu tại phiên tòa xét thấy phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Hoàng Th phải chịu **15.977.996 đồng án phí dân sự sơ thẩm.**

Hoàn trả Ngân hàng TMCP E 2.491.202đ (Hai triệu, bốn trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm lẻ hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008218 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Thông tư số 15/VBHN-NHNN ngày 07/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;**

- Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP E đối với ông Nguyễn Hoàng Th về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng Th phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP E (Eximbank) số tiền là: 313.559.931 đồng (Ba trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi mốt đồng). Trong đó: Nợ gốc là 99.648.086 đồng; Nợ lãi là 210.685.845 đồng; Phí là 800.000 đồng; Phí vượt hạn mức 2.426.000 đồng.

Kể từ ngày 23/02/2024, ông Nguyễn Hoàng Th tiếp tục phải trả khoản tiền lãi và các loại phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ (Theo Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế giữa Ngân hàng TMCP E (Eximbank) với chủ thẻ ngày 27/8/2014 và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP E phát hành).

2. Về án phí **dân sự sơ thẩm:** Buộc ông Nguyễn Hoàng Th phải chịu **15.977.996 đồng (Mười lăm triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm chín sáu đồng)**

Hoàn trả Ngân hàng TMCP E 2.491.202đ (Hai triệu, bốn trăm chín mươi mốt nghìn, hai trăm lẻ hai đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008218 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được công bố hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (1);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đường sự (2);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng

